



THÙNG XE TẢI ĐÔNG LẠNH

REFRIGERATED TRUCK BODY

HYUNDAI PORTER H150 E5

THÔNG SỐ KỸ THUẬT / SPECIFICATIONS

THÔNG TIN CHUNG / GENERAL	DVT / UNIT	H150 E5	H150 E5	H150 E5
Loại xe / Vehicle type		Ô tô tải (đông lạnh) Refrigerated Truck	Ô tô tải (đông lạnh) Refrigerated Truck	Ô tô tải (đông lạnh) Refrigerated Truck
Nhãn hiệu / Mark, model code		HYUNDAI NEW PORTER H150 E5-QA.DLF2S	HYUNDAI NEW PORTER H150 E5-QA.DLS	HYUNDAI NEW PORTER H150 E5-QA.DLS1
Công thức bánh xe / Wheel formular		4 x 2	4 x 2	4 x 2
Thông số về kích thước / Dimensions				
Kích thước tổng thể (D x R x C) Overall (L x W x H)	mm	5210 x 1770 x 2620	5210 x 1770 x 2630	5210 x 1770 x 2630
Kích thước bao thùng hàng (D x R x C) Body's external dimension (L x W x H)	mm	3200 x 1750 x 1850	3200 x 1750 x 1850	3200 x 1750 x 1850
Kích thước trong thùng hàng (D x R x C) Body's internal dimension (L x W x H)	mm	3020 x 1610 x 1680	3030 x 1610 x 1700	3030 x 1610 x 1700
Chiều dài cơ sở / Wheel base	mm	2640	2640	2640
Vết bánh xe (Trước / Sau) Wheel track (Front/ Rear)	mm	1485 / 1320	1485 / 1320	1485 / 1320
Chiều dài đầu xe / đuôi xe Overhang (Front/ Rear)	mm	1185 / 1385	1185 / 1385	1185 / 1385
Chiều rộng cabin / Cabin width	mm	1740	1740	1740
Thông số về khối lượng / Weight				
Khối lượng bản thân / Curb weight	Kg	2105	2050	2055
Khối lượng chuyên chở theo thiết kế Payload	Kg	1200	1250	1250
Khối lượng toàn bộ theo thiết kế Max gross vehicle weight	Kg	3500	3495	3500
Số người cho phép chở kể cả lái xe Seating capacity including driver		3	3	3
Bánh xe và lốp / Wheels and tyres				
+ Trục 1 (Bánh đơn) +First axle (quantity:2)		195/70R15C	195/70R15C	195/70R15C
+ Trục 2 (Bánh kép) +Second axle (quantity:4)		145R13C	145R13C	145R13C
Thiết bị điện / Electric equipment				
Áp định mức: 12V Out put: 12V		Ắc quy / Batteries: 12V - 90Ah - 1 bình	Ắc quy / Batteries: 12V - 90Ah - 1 bình	Ắc quy / Batteries: 12V - 90Ah - 1 bình
Máy phát Alternator		13,5V - 90A	13,5V - 90A	13,5V - 90A
Thiết bị chuyên dùng / Special equipment				
Hệ thống lạnh Refrigerated Unit		THERMAL MASTER T-1400 (-18oC, 1900W)	THERMAL MASTER T-1400 (-18oC, 1900W)	THERMAL MASTER T-1500 (-18oC, 1813W)

Lưu ý / Note: Các thông số kỹ thuật trên có thể thay đổi mà không cần báo trước / Product specifications can be changed at any time without previous notice.

CẤU TẠO CÁC LỚP PANEL / STRUCTURE OF SANDWICH PANEL

Lớp da mặt trong, ngoài GRP Châu Âu
Internal and external skin panel European GRP

Nhôm T gia cường
Reinforced aluminium T

Lớp cách nhiệt XPS Foam
Insulation core - XPS Foam

Keo liên kết
Adhesive (Henkel)

Độ Dày / Thickness Panel (mm)	Sàn phẳng / Flat floor < 1.5 Tons	Sàn sóng / Corrugated < 1.5 Tons
Panel sàn Floor panel	75	85
Panel vách đầu Front wall panel	63	63
Panel vách 2 hông Two side wall panels	63	63
Panel nóc Roof panel	63	63
Panel 2 cửa sau Rear door panels	63	63

CÔNG TY TNHH SX-TM-DV ÔTÔ QUYỀN

* Nhà máy Tây Ninh: Số 550, ấp 4, xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh

* CN Cam Ranh: Thôn Cây Xoài, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

* Tel: (0272) 3769 020 - (0272) 3769 021

* Phòng kinh doanh:
Hotline: 090.810.9929
Email: kd01@quyenauto.com

* Tư vấn kỹ thuật:
Hotline: 090.800.9030 - 093.890.9317
Email: technical@quyenauto.com

